

Số: *436* /UBND-VP

Bỉm Sơn, ngày 15 tháng 3 năm 2019

V/v báo cáo kết quả khắc phục hạn chế,
yếu kém về KT-XH, QP-AN trong nửa
nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội
Đảng bộ Tỉnh lần thứ XVIII

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về khắc phục những hạn chế, yếu kém về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được nêu trong Báo cáo sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XVIII; UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo kết quả như sau:

I. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

Căn cứ Báo cáo sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XVIII của Tỉnh ủy Thanh Hóa; Thực hiện Công văn số 12385/UBND-THKH ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa, UBND thị xã Bỉm Sơn đã rà soát, phân loại, ban hành Kế hoạch số 2497/KH-UBND ngày 05/12/2018 khắc phục những hạn chế, yếu kém được nêu trong Báo cáo sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XVIII và nghiêm túc triển khai thực hiện, trong Quý I/2019 đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận sau.

II. KẾT QUẢ KHẮC PHỤC HẠN CHẾ, YẾU KÉM:

1. Tăng trưởng chủ yếu vẫn dựa vào các yếu tố tăng quy mô sản xuất, tăng vốn đầu tư, khai thác tài nguyên; năng suất lao động thấp:

Nhìn chung, trong những năm qua, kinh tế thị xã Bỉm Sơn có bước tăng trưởng khá; tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình đạt trên 15%. Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, thị xã Bỉm Sơn đã nghiêm túc thực hiện Kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém được nêu trong Báo cáo sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XVIII. Kinh tế của thị xã phát triển tích cực; Tổng giá trị sản xuất địa bàn trong Quý I/2019, ước đạt trên 5.373 tỷ đồng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo xu hướng giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và ngành dịch vụ, trong đó ngành Công

nghiệp - Xây dựng chiếm 75,9%, Thương mại - Dịch vụ 22,9%, Nông - Lâm - Thủy sản chiếm 1,2%. Việc sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng, trình độ cao, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh được coi trọng. Do đó hiệu quả sản xuất, năng suất lao động được nâng lên.

Để nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động, thị xã tiếp tục tăng cường thực hiện các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng, trình độ, tay nghề của người lao động kết hợp với sử dụng hiệu quả nguồn lao động; tích cực tiếp thu và ứng dụng những công nghệ phù hợp của nước ngoài vào nền kinh tế...

2. Lĩnh vực Nông nghiệp:

2.1. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, việc tích tụ ruộng đất, tập trung đất đai thực hiện còn chậm:

Trong thời gian qua, thị xã Bim Sơn đã triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thực hiện tích tụ ruộng đất; rà soát những diện tích đất trồng lúa không cho hiệu quả kinh tế cao sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao hoặc sang mô hình kinh tế trang trại; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có năng lực vào đầu tư lâu dài trong sản xuất nông nghiệp, kết nối thị trường thu mua nông sản phẩm của người nông dân...

Đến nay, toàn thị xã đã chuyển đổi được hơn 100ha đất lúa kém hiệu quả sang các mô hình kinh tế trang trại, gia trại có hiệu quả kinh tế cao, có trên 105 trang trại, gia trại được hình thành từ chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả, các trang trại, gia trại đang phát triển ổn định, cho hiệu quả kinh tế cao. Doanh thu bình quân của 01 trang trại, gia trại đạt 451 triệu đồng/năm, giá trị thu nhập 01ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 75,8 triệu đồng. Ngoài ra thị xã đã thực hiện quy hoạch được trên 03ha trồng rau an toàn; 3 khu trang trại quy mô lớn tập trung tại phường Phú Sơn, xã Hà Lan, xã Quang Trung.

Trong thời gian tới, Thị xã tiếp tục tích cực thực hiện các giải pháp nhằm đáp ứng được yêu cầu tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và đẩy nhanh việc tích tụ ruộng đất, tập trung đất đai như: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân cấy hết diện tích, đổi mới cây trồng vật nuôi kết hợp với đầu tư thủy lợi, thâm canh tăng năng suất và hiệu quả sản xuất; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống, về công nghệ sinh học để sản xuất sản phẩm sạch, có giá trị kinh tế cao.

2.2. Việc gắn kết giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản để hình thành các chuỗi giá trị còn nhiều khó khăn.

Thị xã Bim Sơn đã tập trung củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, hướng tới xây dựng theo mô hình phát triển

liên hiệp hợp tác xã kiểu mới; thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm hàng hóa đặc trưng và sản phẩm dịch vụ có nguồn gốc từ địa phương. Đồng thời khuyến khích các cơ sở chế biến sử dụng tem điện tử truy xuất nguồn gốc; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý. Hỗ trợ thực hiện các mô hình nông cốt liên kết theo chuỗi giá trị, có thị trường ổn định, từng bước mở rộng phạm vi, quy mô các chuỗi liên kết một các hiệu quả, bền vững theo từng ngành hàng chủ lực; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU của BCH Tỉnh ủy về tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm...

Tính đến nay, toàn thị xã đã có 06 cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn, hình thành 05 chuỗi giá cung ứng thực phẩm an toàn, có 02 doanh nghiệp tham gia hợp đồng thu mua thực phẩm sạch; 10 cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận Vietgap, trên 1.100 cơ sở ký cam kết sản xuất an toàn, 05 cơ sở đã sử dụng tem điện tử để truy xuất nguồn gốc.

2.3. Quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm vẫn còn nhiều bất cập.

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên địa bàn, UBND thị xã Bim Sơn đã chỉ đạo và triển khai kịp thời đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của cấp trên trong công tác quản lý VTNN và VSATTP trên địa bàn; Thường xuyên thành lập các đoàn liên ngành, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; tăng cường thông tin, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, xây dựng chuyên mục phát thanh “An toàn thực phẩm”, “Nói không với thực phẩm bẩn”. Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật và các VTNN khác

Trong thời gian, qua trên địa bàn không có các trường hợp kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng, thực phẩm buôn bán trên địa bàn cơ bản được kiểm soát chặt, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng .

3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân, Thị xã Bim Sơn luôn đồng hành, sát sao tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn; Tích cực đối thoại và vào cuộc hỗ trợ giải quyết kịp thời khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp; tham gia hòa giải giữa Chủ doanh nghiệp và người lao động, giữa doanh nghiệp với các hộ dân bị ảnh hưởng các dự án.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm thời gian thực hiện TTHC, giải quyết nhanh chóng, kịp thời. Thực hiện công khai, minh bạch hồ sơ thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa và công thông tin điện tử của thị xã, để

các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, hạn chế tối đa các chi phí không chính thức đối với doanh nghiệp.

Trong 3 tháng đầu năm 2019, số lượng doanh nghiệp mới thành lập và hoạt động hiệu quả trên địa bàn thị xã là 15 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn lên trên 500 doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Thị xã vào cuộc quyết liệt, hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc GPMB thực hiện dự án; lập kế hoạch GPMB chi tiết cho từng dự án, thực hiện ký cam kết GPMB đối với các chủ đầu tư. Tổng số dự án đã ký cam kết thực hiện trong năm 2019 gồm: 18 dự án, với kế hoạch GPMB năm 2019 là: 37,77 ha. Trong quý I năm 2019, đã kiểm kê: 10,18 ha, đã quyết định thu hồi đất: 7,88 ha, đã bàn giao mặt bằng: 7,88 ha; đạt 20,87%.

4. Tình trạng nợ đọng, thất thu thuế hàng năm còn nhiều:

Thị xã đã thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp để thu hồi nợ, nhất là những đơn vị có số nợ lớn. Vận động, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, kê khai và thực hiện nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước. Tổng số tiền nợ thu được những tháng đầu năm 2019 là hơn 900 triệu đồng.

Trong thời gian tới, Thị xã tiếp tục rà soát các khoản thu để đảm bảo thu đúng, thu đủ, tránh thất thoát nguồn thu. Thực hiện áp dụng các biện pháp cưỡng chế hóa đơn đối với các DN nợ kéo dài; Rà soát lập hồ sơ đề nghị thu hồi GCN đăng ký kinh doanh đối với các DN không có khả năng thu hồi nợ, các DN đã cung cấp hóa đơn nhưng không có nhu cầu sử dụng hóa đơn; đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện các hành vi trốn thuế, chuyển giá, tránh thất thu ngân sách nhà nước.

5. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới chủ yếu là doanh nghiệp vừa, nhỏ, siêu nhỏ, năng lực tài chính và quản trị còn thấp:

Các doanh nghiệp mới thành lập trên địa bàn thị xã chủ yếu là chuyển đổi mô hình sản xuất từ hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp nên quy mô nhỏ, siêu nhỏ, năng lực tài chính và quản trị còn thấp là phù hợp với sự phát triển. Thị xã đã tích cực thực hiện các giải pháp để sau khi thành lập các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng dần năng lực tài chính và quản trị.

Để góp phần nâng cao năng lực sản xuất của các doanh nghiệp, Thị xã tiếp tục thực hiện tốt cơ chế hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ liên kết nâng cao năng lực tài chính và quản trị; tăng cường thu hút đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp lớn vào đầu tư trên địa bàn thực hiện sản xuất kinh doanh.

6. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường:

6.1. Việc quản lý, sử dụng đất còn bất cập, nhiều dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng triển khai chậm, gây lãng phí nguồn lực đất đai:

Công tác quản lý đất đai được chú trọng quản lý có hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn còn một số dự án sau khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không đầu tư, chậm đầu tư đưa đất vào sử dụng. Tính đến thời điểm ngày 30/11/2018, tổng số dự án được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng đất, chậm tiến độ sử dụng đất trên địa bàn thị xã Bim Sơn là 08 dự án, với tổng diện tích 24,66ha. Các dự án trên đã được UBND Thị xã báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét xử lý theo quy định của pháp luật tại Báo cáo số 213/BC-UBND ngày 16/11/2018; gồm 01 dự án không sử dụng đất quá 12 tháng và 07 dự án, chậm tiến độ sử dụng đất quá 24 tháng so với tiến độ dự án đầu tư dự án được phê duyệt.

Thị xã thường xuyên kiểm tra, rà soát việc thực hiện các dự án trên địa bàn, xử lý nghiêm dứt điểm đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai. Những dự án Nhà đầu tư không sử dụng đất, chậm đầu tư không đủ năng lực tài chính triển khai thực hiện dự án đề nghị UBND tỉnh Quyết định thu hồi đất theo quy định.

6.2. Tình trạng xả nước thải của các cơ sở sản xuất, nước thải sinh hoạt chưa qua xử lý vào môi trường còn diễn ra; việc xử lý các bãi rác còn chậm trễ gây bức xúc trong nhân dân.

Công tác bảo vệ môi trường luôn được quan tâm chỉ đạo kiểm tra thường xuyên giúp mỗi người dân, tổ chức hiểu và chấp hành luật bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, việc xử lý triệt để bãi rác Núi Voi, phường Đông Sơn tiến độ chậm do năng lực của Nhà thầu, do đó Chủ đầu tư đã chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu. Ngày 08/3/2019, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành công văn số 2659/UBND-NN về việc xử lý rác thải tại Bãi rác Núi Voi và rác mới phát sinh của thị xã Bim Sơn: Đối với lượng rác thải còn lại của Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh trên địa bàn thị xã Bim Sơn được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 4696/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu phần khối lượng còn lại và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường đăng tải trên mạng đấu thầu Quốc gia. Đối với lượng rác thải phát sinh hàng ngày trên địa bàn thị xã Bim Sơn, UBND tỉnh giao cho UBND thị xã căn cứ các quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 để lựa chọn đơn vị thực hiện xử lý bằng công nghệ đốt theo phương thức đấu thầu hoặc đặt hàng.

Thị xã thường xuyên bám sát tình hình, đề ra các biện pháp và tích cực phối hợp với sở Tài nguyên & Môi trường thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và có biện

pháp hỗ trợ để Nhà thầu thực hiện Dự án xử lý triệt để bãi rác Núi Voi; Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường; tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với các hộ gia đình cá nhân, đơn vị sản xuất trên địa bàn phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường.

7. Lĩnh vực Văn hóa – Xã hội:

7.1. Kết quả giảm nghèo chưa bền vững:

Thị xã luôn nỗ lực khắc phục kết quả giảm nghèo chưa bền vững, thực hiện tốt các chương trình giảm nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản, cơ sở hạ tầng của thị xã được tăng cường, đời sống người nghèo được cải thiện rõ rệt. Các chính sách, chế độ và các dự án được các cấp, các ngành triển khai đồng bộ với nhiều giải pháp sát thực mang lại hiệu quả cao giúp người nghèo từng bước chủ động vươn lên thoát nghèo; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, khu vực nông thôn có nhiều thay đổi tích cực, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các xã, phường với nhau;

Đến nay, tổng số hộ nghèo của Thị xã là 233 hộ; chiếm tỷ lệ 1,45% (giảm 0.64% so với năm 2018); Tổng số hộ cận nghèo là 318 hộ, chiếm 1,98% (giảm 0.36% so với năm 2018). Mục tiêu đến cuối năm 2019 tiếp tục giảm 100 hộ nghèo (giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 0,62%) so với năm 2018.

Để đạt được chỉ tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, trong thời gian tới, thị xã tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ, chung tay thực hiện, hỗ trợ người dân thoát nghèo bền vững; Nâng cao nhận thức đúng đắn về trách nhiệm vươn lên thoát nghèo của chính bản thân người nghèo, hộ nghèo; xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch giảm nghèo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ trong các hoạt động giảm nghèo; Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa nguồn vốn tín dụng, nhằm giúp người nghèo, cận nghèo tiếp cận với nguồn vốn để phát triển kinh tế...

7.2. Nợ đọng BHXH cho người lao động còn ở mức cao:

Được sự chỉ đạo kịp thời của cấp ủy, chính quyền thị xã; sự tích cực, chủ động trong giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị có liên quan, đến nay tình trạng nợ tiền BHXH, BHYT từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN vẫn ở mức cao. Hiện nay, trên địa bàn thị xã còn 199 đơn vị nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN với tổng số tiền gần 23,8 tỷ đồng, nợ lãi hơn 14 tỷ đồng.

Để khắc phục tình trạng nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN, trong thời gian tới Cấp ủy, chính quyền thị xã tiếp tục quan tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn; kiên quyết khắc phục tình trạng nợ đọng tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người

lao động trong các doanh nghiệp, đưa kết quả nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá, phân loại thi đua định kỳ hàng năm đối với các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

7.3. Cơ sở vật chất trường học chưa đáp ứng yêu cầu:

UBND thị xã đã xây dựng kế hoạch ưu tiên nguồn vốn xây dựng CSVC trường học trên cơ sở Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thị xã về việc phê chuẩn, hỗ trợ ngân sách thị xã để xây dựng cơ sở vật chất trường học giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn thị xã: Đầu tư 17 tỷ đồng xây dựng mới nhà hiệu bộ, phòng học, đầu tư tu bổ sửa chữa phòng, lớp học, công trình vệ sinh, khuôn viên nhà trường, mua sắm bàn ghế, trang thiết bị dạy học cho một số đơn vị trường học trên địa bàn. Kết quả trên góp phần nâng tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học, củng cố nâng cao tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn thị xã.

Trong năm 2019, tiếp tục thực hiện tốt công tác XHHGD, huy động các nguồn lực xã hội cho xây dựng cơ sở vật chất trường học; chỉ đạo các xã phường, tập trung nguồn vốn Thị xã và nguồn địa phương xây dựng kế hoạch thứ tự ưu tiên và phân kỳ đầu tư; trong đó năm 2019-2020 dự kiến đầu tư 40 tỷ xây dựng 59 phòng học, phòng học bộ môn và các công trình phụ trợ, sửa chữa phòng xuống cấp, ưu tiên xây dựng mới 20 phòng học THCS Xi Măng, xây mới 5 phòng học trường Mầm non Quang Trung; 8 phòng học TH&THCS Quang Trung; các năm tiếp theo từng bước thực hiện đầu tư cơ sở vật chất trường học theo tình hình thực tế nguồn thu và ưu tiên cần đổi ngân sách các cấp cho xây dựng cơ sở vật chất trường học

7.4. Chất lượng hoạt động y tế cơ sở còn thấp:

Hiện nay thị xã Bim Sơn có 8/8 xã phường được công nhận đạt chuẩn y tế giai đoạn II đến năm 2020. Các trạm y tế xã, phường đã được đầu tư nâng cấp cả về cơ sở hạ tầng và trang thiết bị; 100% các trạm y tế đã có bác sỹ, nữ hộ sinh, y sỹ Y học cổ truyền công tác thường xuyên tại trạm.

Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm, nhận thức của nhân dân về công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe được nâng cao. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị vật tư y tế cho y tế cơ sở, đảm bảo điều kiện phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trong Quý I/2019, không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

7.5. Cải cách thủ tục hành chính vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu:

Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Ứng dụng và khai thác có hiệu quả công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC. Kiện toàn tổ đầu mỗi kiểm soát thủ tục

hành chính; Tích cực thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC; thường xuyên rà soát việc giải quyết TTHC, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp đối với việc giải quyết TTHC quá hạn.

Trong thời gian tới, Thị xã Bim Sơn tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện cải cách TTHC đến các xã, phường, đặc biệt trong công tác rà soát, kiểm soát TTHC của cấp xã, phường; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin tại Bộ phận một cửa, đảm bảo việc thực hiện giải quyết TTHC, tra cứu hồ sơ, cập nhật thông tin được thông suốt; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Thị xã.

7.6. Kết quả tinh giản biên chế; việc tuyển dụng, sắp xếp, sử dụng công chức còn nhiều bất cập:

Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị và Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Qua gần 04 năm thực hiện Nghị định 108, thị xã Bim Sơn đã giải quyết cho 27 trường hợp được tinh giản biên chế, chiếm tỷ lệ 43,54% so với số lượng đề xuất các chính sách tinh giản biên chế cho các đối tượng tinh giản biên chế được hưởng từ năm 2016 đến 2021 và 4,12% tổng số cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND thị xã Bim Sơn (đã trực tiếp cắt giảm 50% số biên chế nghỉ hưu).

Số lượng biên chế xác định tinh giản từ năm 2015 đến năm 2021 chủ yếu là nghỉ hưu đúng tuổi. Việc tinh giản biên chế chủ yếu là tự nguyện thiếu giải pháp tích cực để tinh giản biên chế đối với những trường hợp có trình độ, năng lực yếu.

Tuy nhiên, hầu hết các trường hợp tinh giản biên chế tập trung ở ngành giáo dục, các cơ quan còn lại số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đề nghị tinh giản biên chế còn rất thấp, chưa đảm bảo theo lộ trình tinh giản biên chế theo Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị và Nghị định 108 của Chính phủ. Biên chế nhiều cơ quan tại thời điểm thực hiện tinh giản biên chế chưa đảm bảo theo chỉ tiêu giao, nên việc thực hiện tinh giản biên chế tối thiểu đảm bảo 10% đến năm 2021 khó thực hiện. Bên cạnh đó, do áp lực công việc nên các cơ quan, đơn vị luôn có nhu cầu tăng biên chế để giải quyết công việc nên khó khăn cho việc tinh giản biên chế.

7.7. Một bộ phận cán bộ, công chức năng lực chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Nhìn chung, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong từng phòng, ban đơn vị tương đối đồng đều về mặt chuyên môn; tuy nhiên, việc bố trí phân công công tác đối với từng cán bộ, công chức chưa cụ thể, chưa rõ ràng; Một số phòng, ban, đơn vị chưa thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực thi

nhiệm vụ của cán bộ, công chức để kịp thời chấn chỉnh, có cơ sở đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ; vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức chưa đề cao trách nhiệm của cá nhân trong thực thi công vụ, thiếu nghiêm túc trong tự nhận xét đánh giá, thường xuyên có tâm lý không thừa nhận bản thân yếu kém, chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, Thị xã tăng cường cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức theo hướng gắn với kết quả, hiệu quả công việc và đề cao trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện nguyên tắc cấp trên đánh giá cấp dưới, phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động, nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức; thường xuyên đổi mới và tăng cường công tác giáo dục đạo đức công vụ nhằm hình thành các chuẩn mực đạo đức công vụ của người cán bộ, công chức.

Bên cạnh đó, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được xác định là một nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng, góp phần tích cực trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, chất lượng và hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức; hướng tới mục tiêu là tạo được sự thay đổi về chất trong thực thi nhiệm vụ chuyên môn.

7.8. Công tác QLNN trên một số lĩnh vực còn hạn chế như: Quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, trật tự đô thị...:

Công tác QLNN trên một số lĩnh vực còn hạn chế như: Quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, trật tự đô thị... luôn được lãnh đạo thị xã quan tâm chỉ đạo thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm. Trong quý I/2019, có 07 trường hợp vi phạm (trong đó đã xử lý 04 trường hợp chiếm tỉ lệ 57,1%; , đang xử lý 03 trường hợp). Về khai thác khoáng sản không xảy ra trường hợp nào. Số trường hợp vi phạm đã giảm 02 trường hợp so với cùng kỳ; công tác thực hiện lập lại trật tự vỉa hè, lòng lề đường, hành lang an toàn giao thông được tăng cường.

8. Lĩnh vực Quốc phòng – An ninh:

8.1. Tình trạng khiếu kiện liên quan đến đất đai, bồi thường GPMB còn diễn ra:

Trong Quý I/2019, Thị xã đã tiếp nhận 07 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo, 92 đơn phản ánh, kiến nghị; nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị chủ yếu liên quan đến đất đai, bồi thường GPMB thu hồi đất thực hiện các dự án trên địa bàn.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được UBND thị xã Bim Sơn và UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã tập trung giải quyết kịp thời; coi nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, đơn vị mình. Do vậy, việc khiếu kiện đông người, các đơn thư

khiếu nại, tố cáo mới phát sinh đã được giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật, thấu tình đạt lý, không có tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân, góp phần ổn định tình hình kinh tế chính trị, xã hội ở địa phương.

8.2. Tội phạm ma túy còn diễn biến phức tạp:

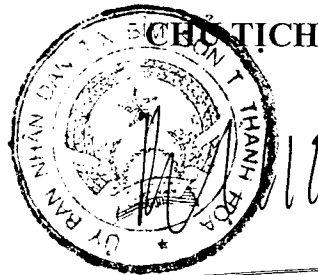
Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đưa nội dung này vào chương trình hoạt động, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy, chính quyền bằng việc cụ thể hóa thành các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác phòng chống ma túy và kịp thời chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đối với các đơn vị cơ sở.

Quý I/2019, đã bắt 12 vụ, 13 đối tượng mua bán, tàng trữ trái phép ma túy (trong đó có 02 vụ, 03 đối tượng mua bán và 10 vụ, 10 đối tượng tàng trữ). Thu giữ 2,005g Heroin và 1,4g ma túy đá. Khởi tố vụ án, khởi tố 13 bị can để tiếp tục điều tra làm rõ. Bắt 14 vụ, 22 đối tượng sử dụng trái phép ma túy, XPHC 17 triệu đồng. Bắt 03 đối tượng vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc của Tỉnh theo Quyết định của TAND thị xã Bim Sơn. Phối hợp với Trung tâm y tế thị xã tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc cai nghiện bằng sử dụng Methadone cho người nghiện ma túy.

UBND thị xã Bim Sơn báo cáo Sở Kế hoạch & Đầu tư để tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (b/c);
- TT Thị uỷ, HĐND (b/c);
- Phòng ban UBND Thị xã;
- Lưu: VT.



Bùi Huy Hùng